

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /2024/QĐST-HNGĐ

Tân s, ngày 12 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/07/2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T** - sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm Vai, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Lã Thành Công, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm Vai, xã Tam Th, huyện Tân S, tỉnh Ph

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Bùi Đức Dũng, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/08/2024 .

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị T và Anh Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/09/2022. Sau khi ly hôn chị T, anh H thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 27/09/2022 cho anh Nguyễn Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A khôn lớn thành niên, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H đối với cháu A vì anh H tự nguyện không yêu cầu. Chị T được quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức:** Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số BLTU/2023/0004670 ngày 04/07/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

+ Hoàn trả lại cho chị Hà Thị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Tam Th
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

THẨM PHÁN

Tạ Đình Quang